

Bản án số: 524/2022/HSST
Ngày: 24/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí
Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 479/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 507/2022/QĐXXST-HS ngày 31/10/2022 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn B; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1979; Tại: tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: 80/18A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 80/18A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1950; Có vợ là Phạm Thị D, sinh năm: 1987; có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ cùng sinh năm: 2013.

Tiền án+ tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 564/LCĐKNCT ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị hại: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1963.

**Địa chỉ: 25/92, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
(Bị cáo, bị hại có mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn B và ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963, cư trú tại địa chỉ số 25/92, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai có mâu thuẫn với nhau về việc B xây dựng sửa chữa nhà trên miếng đất mà B và ông Q đang tranh chấp nên ngày 24 tháng 6 năm 2022 B đã có hành vi hủy hoại tài sản của ông Q, cụ thể:

Khoảng 17 giờ, ngày 24 tháng 6 năm 2022, B đang coi thợ thi công, sửa chữa nhà ở địa chỉ số 80/18A, khu phố 1A, phường T, thành phố B thì thấy ông Q đi tới nhà của B, dùng điện thoại Iphone 8 Plus loại 64GB quay phim, chụp hình nhà của B nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, B dùng tay giật chiếc điện thoại của ông Q và yêu cầu ông Q xóa hình ảnh mà ông Q đã quay, chụp nhưng ông Q không xóa và thách thức B đập điện thoại nên B ném mạnh chiếc điện thoại đang cầm trên tay xuống nền bê tông làm chiếc điện thoại hư hỏng hoàn toàn. B và ông Q tiếp tục cãi vã thì được người dân gần đó can ngăn. Ông Q bỏ về và đến Công an phường T trình báo sự việc, Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý.

* Vật chứng của vụ án: Thu giữ của ông Nguyễn Văn Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng loại 64GB, số Imei 356769087920948, đã bị bể cả hai mặt, là tài sản của ông Nguyễn Văn Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho ông Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 256/TCKH-HĐĐG ngày 12/7/2022, kết luận:

“- Trước khi bị hủy hoại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb, số Imei: 35676908790948, đang sử dụng bình thường, giá trị sử dụng còn lại khoảng 50%, có giá trị định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

- Sau khi bị hủy hoại: Tài sản bị hư hỏng, bể nát 02 mặt trước và sau của điện thoại, không còn giá trị sử dụng. Qua tham khảo giá tài sản cùng loại trên thị trường vào thời điểm xảy ra vụ án có giá khoảng 4.000.000 đồng/cái. Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên có giá trị thiệt hại là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) ”.

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Q yêu cầu Phạm Văn B bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Quá trình điều tra, B đến gặp ông Q để thỏa thuận bồi thường nhưng ông Q không nhận nên B đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để bồi thường cho ông Q. Tại phiên Tòa ông Q yêu cầu bồi thường đúng với giá trị tài sản đã được định giá

Tại cáo trạng số 488/CT-VKS-HS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Phạm Văn B về tội “ Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn B mức hình phạt từ 08 (Tám) tháng- 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng

xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trước nhà số 80/18A, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Văn B đã có hành vi dùng tay đập chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 plus loại 64GB có giá trị định giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) của ông Nguyễn Văn Q xuống nền đường bê tông làm điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn, sau đó Bảo bị phát hiện khởi tố để điều tra xử lý. Căn cứ khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo cấu thành tội “ Hủy hoại tài sản”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đồng thời cũng xét thấy quá trình điều tra truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại dù bị hại chưa nhận tiền bồi thường nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền trên, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con còn nhỏ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b, i, h khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 . Căn cứ khoản 1 điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Bảo đang cư trú tại phường T, nên giao bị cáo B cho ủy ban nhân dân phường T, thành phố B tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Đồng thời gia đình của bị cáo B cũng phải có trách nhiệm kết hợp với ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra xét thấy bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con còn nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

***Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên Tòa ông Q chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông Q đúng thiệt hại giá trị tài sản đã định giá, bị cáo B cũng đồng ý bồi thường cho ông Q đúng giá trị tài sản đã được định giá nên ghi nhận cho bị cáo B có trách nhiệm bồi thường cho ông Q giá trị tài sản thiệt hại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là phù hợp.

***Về xử lý vật chứng:** không

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo B phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 178; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn B.

Buộc bị cáo Phạm Văn B có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 4.000.000đ. Số tiền này ông Q sẽ được nhận tại chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0002455 ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả bị cáo B 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0002455 ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B

3. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Án phí DSST: bị cáo phải nộp 300.000đ

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà